BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10663 /BTC-CST	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

V/v xin ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2015/NĐ-CP.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3240
Ngày 6/9/18
Chuyển: Phòng KTTH
HỎA TỐC

Kính gửi: UBND tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2018 thông báo tại công văn số 6068/VPCP-KTTH về việc bổ sung Chương trình Công tác năm 2018 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

Theo quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Quý cơ quan có ý kiến tham gia về dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định. Ý kiến tham gia gửi về Bộ Tài chính **trước ngày 15 tháng 9 năm 2018**. Mọi chi tiết xin liên hệ với Vụ Chính sách Thuế - Bộ Tài chính.

Địa chỉ: số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại (04) 22202828 (máy lẻ 5120, 5111)

Fax: (04) 22208010.

Bản mềm ý kiến tham gia xin gửi về địa chỉ email:

tranthinguyettu@mof.gov.vn và nguyenthilena@mof.gov.vn.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang tin điện tử của Chính phủ;
- Trang tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị: TCHQ; TCT, Vụ PC, Cục TCDN; Vụ NSNN, KBNN (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT (2); CST(GTGT&TTĐB).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2018/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ:

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 6. Hoàn thuế**

Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

1. Đối với hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt gồm:

a) Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát của cơ quan Hải quan, được tái xuất ra nước ngoài;

b) Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt để giao, bán hàng cho nước ngoài thông qua các đại lý tại Việt Nam; hàng hóa nhập khẩu để bán cho các phương tiện của các hãng nước ngoài trên các tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc các phương tiện của Việt Nam trên các tuyến đường vận tải quốc tế theo quy định của pháp luật;

c) Hàng tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu theo phương thức kinh doanh hàng tạm nhập, tái xuất khi tái xuất khẩu được hoàn lại số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp tương ứng với số hàng thực tế tái xuất khẩu;

d) Hàng nhập khẩu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng tái xuất khẩu ra nước ngoài được hoàn lại số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với số hàng xuất trả lại nước ngoài;

đ) Hàng tạm nhập khẩu để dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm hoặc để phục vụ công việc khác trong thời hạn nhất định theo quy định của pháp luật và đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, khi tái xuất khẩu được hoàn thuế.

Trường hợp hàng tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu, nếu đã thực tái xuất khẩu trong thời hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số hàng thực tế đã tái xuất.

Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu quy định tại khoản này như sau:

- Công văn yêu cầu hoàn thuế theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Chứng từ nộp thuế tiêu thụ đặc biệt khâu nhập khẩu;

- Chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp đã thanh toán: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu và hóa đơn theo hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp mua, bán hàng hóa; hợp đồng ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nếu là hình thức xuất khẩu, nhập khẩu ủy thác: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Thủ tục nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

- Cơ quan hải quan nơi phát sinh khoản tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn chịu trách nhiệm hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định.

2. Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được hoàn lại số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp tương ứng với số nguyên liệu dùng để sản xuất hàng hóa thực tế xuất khẩu.

Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu quy định tại khoản này như sau:

- Công văn yêu cầu hoàn thuế theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

- Chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp đã thanh toán: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu và hóa đơn theo hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu đối với trường hợp mua, bán hàng hóa; hợp đồng ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nếu là hình thức xuất khẩu, nhập khẩu ủy thác: 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt của nguyên liệu, vật tư, linh kiện được hoàn thuế phải tương ứng với sản phẩm thực tế đã xuất khẩu;

- Hợp đồng gia công ký với khách hàng nước ngoài (đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu để gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng gia công với nước ngoài): Nộp 01 bản chụp có đóng dấu sao y bản chính của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Thủ tục nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

- Cơ quan hải quan nơi phát sinh khoản tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn chịu trách nhiệm hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định.

~~3. Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu của các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định như đối với việc giải quyết hoàn thuế nhập khẩu của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.~~

34. Cơ sở sản xuất, kinh doanh quyết toán thuế khi sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi hình thức sở hữu, giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước có số thuế tiêu thụ đặc biệt nộp thừa.

~~4~~5. Việc hoàn thuế quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 8 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt gồm:

a) Hoàn thuế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hoàn thuế theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Hoàn thuế trong trường hợp số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp lớn hơn số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học sau khi bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác hoặc bù trừ giữa các loại thuế với nhau nếu đạt từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo tháng.

Thủ tục, hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định về hoàn thuế đối với trường hợp nộp thừa của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được giải quyết hoàn thuế theo quy định.

Kinh phí hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng sinh học từ nguồn ngân sách trung ương".

2. Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Khấu trừ thuế

1. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng các nguyên liệu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp đối với nguyên liệu nhập khẩu ***bao gồm cả số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan*** *hoặc đã trả đối với nguyên liệu mua trực tiếp từ cơ sở sản xuất trong nước khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp. Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của nguyên liệu đã sử dụng để sản xuất hàng hóa bán ra.*

2. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu ***bao gồm cả số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan*** *khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra trong nước, số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa nhập khẩu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra. Đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt không được khấu trừ thuế, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.".*

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành:

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2018 thông báo tại công văn số 6068/VPCP-KTTH ngày 27/06/2018 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB). Dự thảo Nghị định đã được tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình xây dựng văn bản pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính. Căn cứ vào ý kiến của các tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, YÊU CẦU BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Để khuyến khích việc sử dụng nhiên liệu sinh học góp phần bảo vệ môi trường, ngày 26 tháng 11 năm 2014 tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 trong đó quy định: Thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng như sau: Xăng: 10%; xăng E5: 8%; xăng E10: 7%.

Từ ngày Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2016), các doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng sinh học luôn phát sinh số thuế TTĐB còn được khấu trừ (do thuế TTĐB của xăng khoáng là 10% trong khi thuế suất thuế TTĐB của xăng sinh học là 8% hoặc 7%). Tuy nhiên, tại Nghị định số 108/2015/NĐ-CP chưa có quy định hoàn thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết nên doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng này gặp nhiều khó khăn.

Mặt khác, tại Nghị định chưa quy định rõ doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ số thuế TTĐB bị cơ quan hải quan ấn định ở khâu nhập khẩu khi xác

định số thuế TTĐB phải nộp bán ra trong nước nên dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp và chưa quy định hồ sơ, thủ tục hoàn thuế TTĐB đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, hàng tạm nhập, tái xuất khẩu.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, cần thiết phải bổ sung quy định hướng dẫn hoàn thuế TTĐB đối với cơ sở sản xuất xăng sinh học để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và phù hợp với chủ trương của Quốc hội, Chính phủ là khuyến khích sử dụng mặt hàng này. Đồng thời, bổ sung hướng dẫn rõ khấu trừ thuế TTĐB đối với trường hợp cơ quan hải quan ấn định thu và bổ sung thủ tục hồ sơ hoàn thuế TTĐB cho doanh nghiệp.

II. KẾT CẤU DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP gồm 02 (hai) Điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH:

1. Về hoàn thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết của nguyên liệu xăng khoáng dùng để sản xuất xăng sinh học:

Về thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng:

Trước ngày 01/01/2016, theo Luật thuế TTĐB thì mặt hàng xăng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB với mức thuế suất 10%. Xăng sinh học E5, E10 được pha chế theo tỷ lệ tương ứng 95%, 90% xăng RON92 và 5%, 10% cồn sinh học nên thuế suất thuế TTĐB của xăng E5 là 9,5%, xăng E10 là 9%.

Kể từ ngày 01/01/2016, để khuyến khích hơn nữa việc sử dụng nhiên liệu sinh học, sử dụng nhiên liệu cồn từ sản xuất trong nước, góp phần bảo vệ môi trường, cần thiết phải có mức thuế suất ưu đãi hơn đối với xăng sinh học. Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 đã quy định thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng như sau: Xăng: 10%; xăng E5: 8%; xăng E10: 7%. Như vậy, mức thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng E5 thấp hơn 1,5% so với mức thuế suất áp dụng trước ngày 01/01/2016.

Về hướng dẫn kê khai, khấu trừ, hoàn thuế TTĐB:

Tại Điều 8 Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 quy định hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB như sau:

"1. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

a) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu;

b) Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu;

c) Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa;

d) Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất.

Chính phủ quy định cụ thể Điều này."

- Tại Điều 47 Luật quản lý thuế có quy định:

Điều 47. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn mười năm, kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

2. Trường hợp người nộp thuế yêu cầu trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

- Căn cứ vào quy định tại Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế, ngày 28/10/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB (sau đây gọi là Nghị định số 108/2015/NĐ-CP) và tại Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP quy định hoàn thuế TTĐB như sau:

a) Hoàn thuế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hoàn thuế theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Hoàn thuế trong trường hợp số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp lớn hơn số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quy định nêu trên, trong thời gian vừa qua Bộ Tài chính nhận được nhiều kiến nghị của Hiệp hội, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đề nghị hướng dẫn hoàn thuế TTĐB đối với nguyên liệu xăng khoáng RON92 dùng để pha chế xăng E5 RON92 với lý do:

(i) Giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2017: Chưa phát sinh vướng mắc do các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu chủ yếu bán xăng khoáng RON92, RON95 và lượng xăng E5 RON92 chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ nên sau khi bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp khác doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn còn số thuế TTĐB phải nộp (hướng dẫn cho phép số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết của nguyên liệu xăng khoáng dùng để sản xuất xăng sinh học được bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác được quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 195/2015/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 108/2015/NĐ-CP).

(ii) Kể từ ngày 01/01/2018: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ doanh nghiệp chỉ được bán xăng RON95 và xăng E5 RON92 nên sau khi bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp khác, doanh nghiệp luôn phát sinh số thuế TTĐB chưa được khấu trừ của nguyên liệu sản xuất xăng E5 RON92, cụ thể: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam: Dự kiến số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết phát sinh năm 2018 khoảng 200 tỷ đồng (bình quân khoảng 16,6 tỷ đồng/tháng); Công ty TNHH TM & DV Long Hưng: Dự kiến số thuế TTĐB xăng E5 RON92 chưa được khấu trừ hết phát sinh năm 2018 khoảng 22 tỷ đồng (bình quân khoảng 1,8 tỷ đồng/tháng).

Bộ Tài chính thấy rằng, nếu không hướng dẫn hoàn thuế TTĐB cho doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ và giá bán của mặt hàng xăng E5 RON92 (nội dung này Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cũng đã có chỉ đạo tại cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá ngày 10/7/2018).

Đối với mặt hàng xăng sinh học E5, mặc dù có tên gọi khác nhưng nguyên liệu để sản xuất xăng E5 bao gồm xăng RON92 chiếm 95% và ethanol chiếm 5% nên số thuế TTĐB đầu vào chưa được khấu trừ hết của xăng RON92 sau khi bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của xăng E5 (thực chất là số thuế TTĐB phải nộp của 95% xăng RON92 vì thuế TTĐB chỉ thu vào lượng xăng khoáng) nên được xác định là trường hợp số thuế TTĐB phải nộp lớn hơn số đã nộp và thuộc đối tượng được hoàn thuế theo hướng dẫn tại Điểm c Khoản 5 Điều 6 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, số thuế TTĐB đã nộp của mặt hàng xăng khoáng và mặt hàng xăng sinh học là khác nhau (do có tên gọi khác) nên cần thiết phải bổ sung quy định rõ tại Nghị định của Chính phủ để đảm bảo căn cứ pháp lý.

Để khuyến khích sử dụng xăng sinh học thông qua giá bán và tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng này, Bộ Tài chính đề nghị bổ sung

quy định hoàn thuế TTĐB đối với trường hợp số thuế TTĐB chưa khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học sau khi bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác hoặc bù trừ giữa các loại thuế với nhau thì được hoàn thuế TTĐB.

Theo quy định của Luật quản lý thuế thì thuế TTĐB được kê khai theo tháng. Theo quy định của Luật thuế GTGT thì thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư hoặc xuất khẩu đạt từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế. Do vậy, để đảm bảo đồng bộ với Luật quản lý thuế và Luật thuế GTGT, Bộ Tài chính đề nghị số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết trong tháng đạt từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế (như quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư và xuất khẩu).

Về nguồn tiền hoàn thuế TTĐB: Bộ Tài chính đề nghị bố trí nguồn Ngân sách trung ương để hoàn thuế cho doanh nghiệp (dự kiến số thuế TTĐB hoàn năm 2018 khoảng 300 tỷ đồng và năm 2019 khoảng 450 tỷ đồng).

Về hồ sơ thủ tục hoàn thuế: Doanh nghiệp lập hồ sơ hoàn thuế TTĐB như đối với trường hợp người nộp thuế có số thuế nộp thừa quy định tại pháp luật về quản lý thuế.

Nội dung sửa đổi thể hiện tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định này.

2. Về thủ tục hoàn thuế TTĐB đối với hàng tạm nhập, tái xuất, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu:

- Tại Khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật quy định những hành vi bị nghiêm cấm: *Quy định thủ tục hành chính trong thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao với Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp được giao trong luật.*

- Tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP quy định:

1. Hàng tạm nhập, tái xuất khẩu;

Trường hợp hàng tạm nhập khẩu để tái xuất khẩu, nếu đã thực tái xuất khẩu trong thời hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số hàng thực tế đã tái xuất.

2. Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu được hoàn lại số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp tương ứng với số nguyên liệu dùng để sản xuất hàng hóa thực tế xuất khẩu.

3. Thủ tục, hồ sơ, trình tự và thẩm quyền giải quyết hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu của các trường hợp nêu trên được thực hiện theo quy định như đối với việc giải quyết hoàn thuế nhập khẩu của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Kể từ ngày 01/9/2016, theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không có quy định về thủ tục, hồ sơ, trình tự hoàn thuế TTĐB đối với hàng hàng tạm nhập, tái xuất khẩu; hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu. Do vậy, để tránh vướng mắc trong thực hiện và phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung quy định hồ sơ, thủ tục hoàn thuế TTĐB đối với hàng tạm nhập, tái xuất; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu.

Nội dung sửa đổi, bổ sung thể hiện tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định.

3. Về khấu trừ thuế TTĐB đã nộp do cơ quan hải quan ấn định:

Tại khoản 2 Điều 6 Luật thuế TTĐB quy định: *Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm số thuế nhập khẩu được miễn, giảm. Hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra.*

Tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định 108/2015/NĐ-CP quy định:

"2. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu (trừ xăng các loại) được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra trong nước, số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ tương ứng với số thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa nhập khẩu chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bán ra. Đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt không được khấu trừ thuế, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp".

Trong thời gian vừa qua một số doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng chịu thuế TTĐB như: ô tô, xe máy đã khai nộp thuế TTĐB khâu nhập khẩu, sau đó, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra sau thông quan và ra quyết định ấn định tăng thuế TTĐB phải nộp (trường hợp ấn định này không thuộc trường hợp cơ quan Hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế). Tuy nhiên, tại Nghị định số 108/2015/NĐ-CP chưa quy định rõ số thuế TTĐB đã bị cơ quan hải ấn định thì doanh nghiệp được khấu trừ dẫn đến vướng mắc trong thực hiện.

Bộ Tài chính thấy rằng, khoản thuế TTĐB do cơ quan hải quan ấn định là khoản phải nộp tăng thêm, doanh nghiệp đã có chứng từ nộp thuế vào ngân sách nhà nước và khoản thuế đã nộp này không thuộc trường hợp cơ quan hải

quan xử phạt về gian lận, trốn thuế nên đáp ứng được điều kiện khấu trừ thuế TTĐB theo quy định nêu trên (có chứng từ nộp thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu).

Mặt khác, quy định về thuế GTGT đã cho phép khấu trừ số thuế GTGT đã nộp do cơ quan hải quan ấn định (số thuế GTGT đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan được khấu trừ toàn bộ, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế). Do vậy, để đảm bảo đồng bộ, tránh vướng mắc trong thực hiện, Bộ Tài chính đề nghị bổ sung hướng dẫn rõ cơ sở kinh doanh được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan trừ số thuế TTĐB bị ấn định do cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế.

Nội dung sửa đổi thể hiện tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.

III. Ý KIẾN THAM GIA CÁC BỘ, NGÀNH

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (GTGT&TTĐB).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng